

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại Cà Mau. Nơi cư trú: ấp HP, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Sửa máy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị G; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 02/7/2020 chuyển tạm giam ngày 05/7/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2020, Nguyễn Quốc K sử dụng điện thoại sim số 0789422051 nhắn tin vào điện thoại cho đối tượng tên K1 đã quen biết trước với sim số 0842398696, nội dung K nhắn: “có đồ chưa anh K1”, K1 nhắn lại: “ai vậy có rồi lấy nhiều”, Kh: “em K nè”. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69K1 – 274.44 đến cầu Lung Lắm, thuộc k5, thị trấn ĐD, huyện ĐD để gặp K1, lúc này K1 đang đứng trên cầu. K hỏi K1: “có cái ba nào không”, K1 trả lời: “còn”

và đưa cho K một gói ni lông có chứa ma túy đá (dạng Methamphetamine), K trả cho K1 300.000 đồng và đem gói ma túy điều khiển xe về nhà. Khi về nhà, K nhắn tin vào số sim 0943434241 cho Đặng Thành T để rủ T đến cùng sử dụng trái phép ma túy nhưng T không đến nên K cất ma túy vào túi quần và vào mừng ngủ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 01/7/2020, K mang theo các vật dụng dùng để hút ma túy và số ma túy đã mua xuống võ đi đến nhà bà Đào Thị H (bà Ngoại của K), khi đến nhà bà H thấy khóa cửa không có ai ở nhà nên K mang ma túy ra sau nhà sử dụng. K lấy số ma túy còn lại chia làm hai phần, một phần để vào túi ni lông màu trắng và một phần để vào ống nhựa màu tím trắng có bao giấy bạc bên ngoài. Sau đó, K cất giấu số ma túy cùng một điện thoại di động hiệu Vtel có sim số 0789422051, một nắp chai nhựa màu đỏ, một ống hút nhựa màu sọc trắng đỏ, một bọc tăm bông bằng nhựa màu vàng có 41 que, một que tăm nhựa tự chế và một ống thủy tinh dạng phễu dùng để sử dụng ma túy vào khẩu trang vải và xuống võ đi về. Khi đến nhà, Khánh mang tất cả ma túy và đồ vật gói trong khẩu trang vải để cạnh vị trí K ngồi sửa xe. Đến 14 giờ cùng ngày lực lượng Công an huyện ĐD kết hợp cùng Công an xã NH mời K về làm việc và phát hiện K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 146/GDH-PC09 ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận các tinh thể màu trắng bên trong gói ni lông và bên trong ống nhựa màu tím trắng hàn kín hai đầu đã được niêm phong khi thu giữ của Nguyễn Quốc K là ma túy, có tổng khối lượng 0,2884 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐD truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo một điện thoại di động hiệu Vtel, đã qua sử dụng được gắn sim 0789422051. Tịch thu tiêu hủy một phong bì bên trong là 0,2347 gam mẫu tinh thể cơ quan giám định hoàn lại sau khi trích giám định và bao gói niêm phong mẫu gửi giám định, một khẩu trang vải màu vàng, đen, xanh, trắng, một nắp chai nhựa màu đỏ, một ống hút nhựa màu sọc trắng đỏ, một bọc tăm bông bằng nhựa màu vàng có 41 que, một que tăm nhựa tự chế, một ống thủy tinh dạng phễu; về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình và sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Thực tế quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc K thừa nhận: Khoảng 14 giờ ngày 01/7/2020, tại nhà của bị cáo thuộc ấp HP, xã NH, lực lượng Công an huyện ĐD và Công an xã NH bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0,2884 gam, loại Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, khẳng định Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐD đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo K gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã đủ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo biết rõ ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tinh thần của bản thân, là tệ nạn nhức nhối của toàn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, đặc biệt hơn là gây ra tâm lý bất an trong nhân dân và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm hình sự khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi vi phạm của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo sống trong gia đình có người thân có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với đối tượng tên K1 mà K đã khai mua ma túy vào ngày 30/6/2020: Qua điều tra xác minh có họ tên là Nguyễn Trung K1, cư trú tại k4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Nhưng hiện nay K1 đã bỏ địa phương không xác định được địa chỉ nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy của K1 chưa được chứng

minh làm rõ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐD tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với Đặng Thành T: Vào ngày 30/6/2020, K có rủ T đến cùng sử dụng ma túy nhưng T không đến nên không đặt ra xử lý trách nhiệm đối với T là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động hiệu Vtel, đã qua sử dụng được gắn số sim 0789422051 bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung sung quỹ nhà nước. Đối với mẫu tinh thể Methamphetamine có khối lượng 0,2347 gam, đây là vật bị cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với bao gói niêm phong mẫu gửi giám định, một khẩu trang vải màu vàng, đen, xanh, trắng, một nắp chai nhựa màu đỏ, một ống hút nhựa màu sọc trắng đỏ, một bọc tăm bông bằng nhựa màu vàng có 41 que, một que tăm nhựa tự chế, một ống thủy tinh dạng phễu, đây là vật không sử dụng được và là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 7 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Quốc K một điện thoại di động hiệu Vtel, đã qua sử dụng được gắn số sim 0789422051.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì bên trong là 0,2347 gam mẫu tinh thể Methamphetamine cơ quan giám định hoàn lại sau khi trích giám định và bao gói niêm phong mẫu gửi giám định; một khẩu trang vải màu vàng, đen, xanh, trắng,

một nắp chai nhựa màu đỏ; một ống hút nhựa màu sọc trắng đỏ; một bọc tấm bông bằng nhựa màu vàng có 41 que; một que tăm nhựa tự chế; một ống thủy tinh dạng phễu.

(Số vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD quản lý theo biên bản giao nhận ngày ngày 01 tháng 10 năm 2020).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện ĐD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện ĐD;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án ĐD.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Trúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 30 tháng 6 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hải Dương và ông Nguyễn Quốc An

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn Ý (tên khác Cu), sinh ngày 13/8/2001

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. *Về tội danh:* Bị cáo Phạm Văn Ý (tên khác Cu) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. *Về áp dụng điều luật:* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ý (tên khác Cu) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2020.

Quyết định giam bị cáo 45 (bốn lăm) ngày đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

4. *Về các vấn đề khác:*

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tích thu tiêu hủy mẫu tinh thể *Methamphetamine* có khối lượng 0,4556 gam; 01 cân tiểu ly mặt sau có chữ ITeM No. Mini 2-200; 01 vỏ bao thuốc hiệu SEVEN DIAMONS và 01 nón kết có dòng chữ STANDARD CALIFONIA.

Trả lại 01 thoại di động hiệu K-Touch, đã qua sử dụng được gắn sim 0833.236.736 và 0948.630.311 cho bị cáo Phạm Văn Ý. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2020.

Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Ý phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA